

Số: 123/2023/QĐST-HNGĐ

Đông Hưng, ngày 28 tháng 7 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2023/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2023, về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

-Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn PLĐ, xã ĐH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

2- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn LB, xã ĐH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2015, tại UBND xã ĐH, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng tháng 9 năm 2015 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là:

Do vợ chồng chênh lệch tuổi tác dẫn đến tính cách của vợ chồng luôn trái ngược, ngoài ra giữa chị T và gia đình nhà chồng cũng xảy ra mâu thuẫn (mâu thuẫn giữa mẹ chồng và chị chồng. Do ở chung. Khi mâu thuẫn có xảy ra cãi vã lẫn nhau), từ đó dẫn đến mâu thuẫn hai bên gia đình nội ngoại. Vào tháng 12 năm 2019 vợ chồng đã sống ly thân đến tháng 5/2020 thì vợ chồng lại về chung sống. Vợ chồng cũng đã cố gắng khắc

phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng lại sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay.

Nay anh T và chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, anh T và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy vợ chồng anh T và chị T mâu thuẫn đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, nay anh T và chị T đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, Toà án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh T và chị T.

[2] Về quan hệ con chung:

Anh T và chị T có hai con chung là: Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 11/5/2016 và Nguyễn Trọng V, sinh ngày 28/4/2018.

Hiện nay anh T nuôi cháu Nguyễn Trọng Q, chị T nuôi con Nguyễn Trọng V.

. Ly hôn anh T và chị T thỏa thuận: Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 11/5/2016. Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng V, sinh ngày 28/4/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T làm cán bộ văn phòng xã PC lương hàng tháng chị T được hưởng 5.400.000 đồng/ tháng.

Anh T là trưởng ban chăn nuôi thú y của xã ĐH, ngoài ra còn có trang trại thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ 1tháng.

Xét thấy sự thỏa thuận của anh T và chị T là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Toà án công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị T.

[3] Về quan hệ tài sản, công sức:

Anh T và chị T tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí:

Anh T và chị T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Trọng T và chị Phạm Thị T.

+ **Về con chung:** Anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng Q, sinh ngày 11/5/2016. Chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trọng V, sinh ngày 28/4/2018. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T, chị T có quyền đi lại chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

+ **Về quan hệ tài sản, công sức:**

Anh T và chị T tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về lệ phí Tòa án:**

Anh T và chị T mỗi người chịu 150.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đồng Anh T và chị T đã nộp tạm ứng lệ phí (biên lai số 0000003289 ngày 19/7/2023) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng sang thi hành phần lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Đông Hưng.
- VKSND tỉnh Thái Bình.
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng.
- UBND xã Đông Hợp.
- Lưu HS-VP

THẨM PHÁN

Bùi Tiến Hưng